

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

NGHIÊN CỨU MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM DIỄN NGÔN TRONG TUYÊN BỐ SỨ MỆNH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở MỸ VÀ VIỆT NAM (Tiếng Anh đối chiếu với tiếng Việt)

A STUDY ON SOME DISCOURSE FEATURES OF AMERICAN AND VIETNAMESE UNIVERSITY MISSION STATEMENTS (ENGLISH VS VIETNAMESE)

LƯU QUÝ KHƯƠNG

(PGS, TS ĐHNN, Đại học Đà Nẵng)

VŨ THỊ HOÀI VÂN

(ThS, Cao đẳng nghề Quy Nhơn)

Abstract

This article examines the discourse features in terms of *discourse structures*, *syntactic* and *lexical features* of university mission statements of the US and Vietnamese universities.

1. Đặt vấn đề

Phải thừa nhận rằng tuyên bố sứ mệnh (TBSM) đáng được chú trọng ở các trường đại học bởi vì nó có thể là một phần động lực thúc đẩy các trường đại học đạt được những mục tiêu định sẵn. Hơn thế nữa, các TBSM này thường xuất hiện trong phần giới thiệu về trường có thể phản ánh được mục tiêu chiến lược và đường hướng phát triển của nhà trường trong ngắn hạn lẫn dài hạn. Những TBSM này có thể được xem là một thể loại văn bản hợp pháp được nhà trường công bố rộng rãi ra bên ngoài.

Chính vì vậy, TBSM cần được chú trọng cả về hình thức lẫn nội dung và đặc biệt là các đặc trưng ngôn ngữ bởi chính những yếu tố này giúp cho TBSM trường đại học vừa súc tích, ngắn gọn nhưng vẫn truyền đạt đầy đủ các thông tin, đầy tính thuyết phục và đáng tin cậy. Bài viết này phân tích đặc trưng về cấu tạo diễn ngôn, cú pháp và từ vựng của 200 mẫu TBSM thu thập từ các trang thông tin điện tử của 100 trường đại học ở Mỹ

(ĐHM) và 100 trường đại học ở Việt Nam (ĐHVN) giúp những người quan tâm đến lĩnh vực này có được kiến thức cơ bản để có thể viết những TBSM bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt cho chính trường đại học của họ.

2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu

Đối với việc nghiên cứu TBSM, Meshanko [9] đề cập đến nội dung của một số TBSM. Morphew và các cộng sự [10] nghiên cứu tính chủ đề và tính hùng biện trong TBSM. Cyprus [8] đề xuất cách viết một TBSM giáo dục. Như vậy, các công trình vừa kể chưa đề cập nhiều đến TBSM của các trường đại học.

3. Khái niệm về TBSM và TBSM của trường đại học

Theo Wikipedia, TBSM là một văn bản được viết ngắn gọn và trang trọng nói lên được mục đích của một công ti hoặc một tổ chức. TBSM dẫn dắt các hoạt động của tổ chức, giải thích rõ ràng mục tiêu tổng thể của nó, cung cấp được việc xác định đường hướng phát triển và hướng đưa ra quyết định.

Về cơ bản, TBSM của trường đại học cũng bao gồm những thông tin súc tích, quan trọng về cơ sở giáo dục. TBSM có thể bao gồm những hoạt động trường hướng tới, những thành tựu trường đã đạt được và cả đối tượng tham gia vào các hoạt động của nhà trường bao gồm đối tượng trong nhà trường (sinh viên, giảng viên) lẫn đối tượng bên ngoài nhà trường (phụ huynh học sinh, người sử dụng lao động và học sinh phổ thông).

4. Đặc trưng diễn ngôn TBSM của ĐHM và ĐHVN

4.1. Cấu trúc diễn ngôn TBSM của ĐHM và ĐHVN

4.1.1. Cấu trúc diễn ngôn TBSM của ĐHM

Từ khối liệu thu thập có thể thấy TBSM của ĐHM gồm 3 nhóm, trong đó nhóm 1 chiếm 42%; nhóm 2 với 44%; và nhóm 3 chiếm 14%.

a. Nhóm 1: có cấu tạo gồm 2 phần chính là *nhận dạng* và *sứ mệnh*, thể hiện như sau:

- Nhận dạng chứa những thông tin như *tên trường, loại trường, hệ thống trường và địa điểm*. *Loại trường* (trường đại học công lập, tư thục, trung tâm hay viện nghiên cứu) luôn được đề cập trong hầu hết các TBSM của ĐHM, ví dụ:

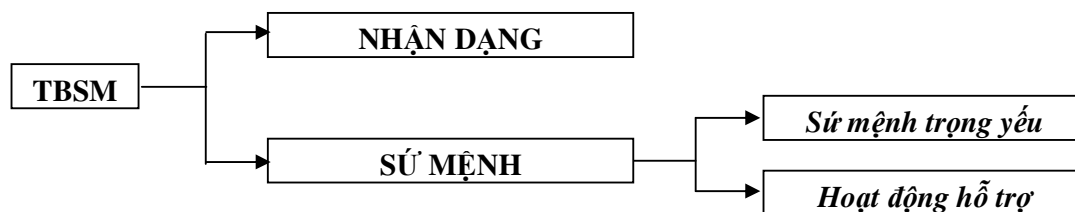
1. *Florida Atlantic University is a public research university with multiple campuses along the southeast Florida coast serving a uniquely diverse community.* [12]

Các thông tin Nhận dạng trên được xếp đặt theo trình tự: *tên trường - loại trường - hệ thống trường - địa điểm*. Tuy nhiên, không

phải các thông tin này lúc nào cũng cùng xuất hiện. Theo khảo sát, trong khi thông tin về *tên trường* và *loại trường* hầu như có mặt 100% trong nhóm 1 này, thì thông tin về *hệ thống* và *địa điểm của trường* chỉ chiếm một tỉ lệ khiêm tốn là 5% và 12%.

- Phần sứ mệnh: được xem là linh hồn của TBSM và là phần thể hiện đầy đủ thông tin cốt lõi của nhà trường. Trong phần này, *sứ mệnh trọng yếu* được ưu tiên trình bày trước vì đó chính là mục tiêu mà nhà trường theo đuổi. Theo sau đó là những *hoạt động hỗ trợ* để nhà trường đạt được những mục tiêu định hướng nêu trên. Những hoạt động đó có thể liên quan đến đội ngũ giảng viên, sinh viên, các chương trình đào tạo, các dịch vụ hỗ trợ sinh viên cũng như những nỗ lực của nhà trường nhằm thuyết phục đối tượng quan tâm thấy rõ tính khả thi và tính hiện thực của những TBSM này. Ví dụ:

2. *Our mission is to serve as a center for research, scholarship and creativity and to teach a diverse community of undergraduate, graduate and professional students to become the next generation of leaders. Through the efforts of our exceptional faculty and staff, and with generous support from North Carolina's citizens, we invest our knowledge and resources to enhance access to learning and to foster the success and prosperity of each rising generation. We also extend knowledge-based services and other resources of the University to the citizens of North Carolina and their institutions to enhance the quality of life for all people in the State.* [18]



Sơ đồ 1: Cấu trúc diễn ngôn TBSM của ĐHM – Nhóm 1

b. Nhóm 2: có cấu trúc gồm 2 phần chính là *mục tiêu* và *cam kết*.

- Mục tiêu: thường được mở đầu bằng những cụm từ như *our mission is ..., the*

mission of (...) is ... or (...)’s mission is ... với những mục tiêu rõ ràng mà trường hướng tới. Ví dụ:

3. *Our distinct mission, as Missouri’s only state-supported member of the Association of American Universities, is to provide all Missourians... [17]*

Ở ví dụ trên, Mục tiêu của trường đã được đưa ra trực tiếp và có tác dụng truyền cảm hứng cho các sinh viên tương lai.

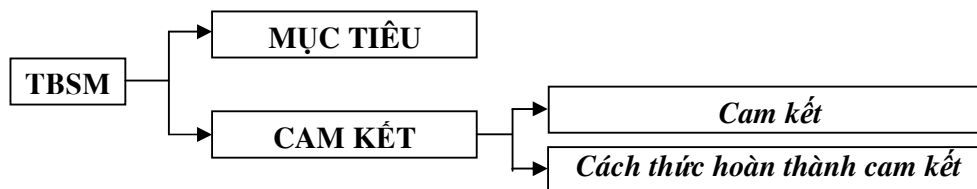
- Cam kết: xuất hiện ngay sau các giá trị và triết lý đào tạo mà các trường đại học theo đuổi trong suốt quá trình đào tạo đối với học viên của mình nhằm thuyết phục họ an tâm về chất lượng đào tạo và hứa hẹn những lợi ích giáo dục mà họ sẽ có được trong suốt thời gian học tập và nghiên cứu tại trường.

4. *The campus is committed to community engagement, public service and industry partnerships in order to advance the health and*

well-being of our region, state, nation and the world. Our academic community of world-renowned faculty, bright students and dedicated staff is characterized by a culture of interdisciplinary collaboration and innovation which spans the globe. [15]

Để đạt được cam kết, các trường đại học nêu rõ những hành động của mình gắn liền với mục tiêu giáo dục đã đề ra. Đây chính là một trong những yếu tố quan trọng nhất trong TBSM. Nói cách khác, đó chính là *cách thức hoàn thành cam kết* của nhà trường.

5. *... by offering academic programs that are respected, accessible, and affordable, UMUC broadens the range of career opportunities available to students, improves their lives, and maximizes their economic and intellectual contributions to ... [16]*



Sơ đồ 2: Cấu trúc diễn ngôn TBSM của ĐHM – Nhóm 2

c. Nhóm 3: trình bày sứ mệnh cốt lõi của nhà trường dưới các hình thức khác nhau với tỉ lệ rất thấp. Cụ thể là, chỉ có 5 TBSM của ĐHM nêu trực tiếp nhiệm vụ trọng tâm của trường ở dạng thức động từ nguyên mẫu. Những TBSM này tuyên bố mục tiêu của họ một cách trực tiếp, cùng với các bên liên quan, trách nhiệm của nhà trường, dịch vụ dành cho sinh viên ... Tuy nhiên, thứ tự của các yếu tố này có thể được hoán đổi cho nhau. Hãy xem ví dụ sau.

6. *To create and disseminate knowledge and art through research and creative inquiry, teaching, and learning, and to transfer our intellectual and artistic product to enhance society in meaningful and sustainable ways.*

To serve our students by teaching them problem solving, leadership and teamwork skills, and the value of a commitment quality, ethical behavior, and respect for others. [11]

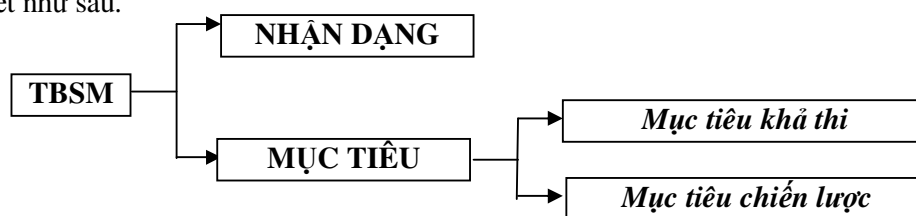
Ngoài ra, những trường hợp khác bắt đầu TBSM bằng cách giới thiệu khái quát lịch sử nhà trường (2 trường hợp), hay các thông tin cơ bản của trường đại học (7 trường hợp) trước khi định rõ sứ mệnh của trường đại học như trong các ví dụ sau đây.

7. *Michigan State University, a member of the Association of American Universities and one of the top 100 research universities in the world, was founded in 1855. ...[13]*

8. *South Carolina State University (SC State) is a historically Black public 1890 land-grant senior comprehensive institution of approximately 4,500-6,000 students. Located in Orangeburg, South Carolina, SC State University is committed to providing affordable and accessible quality baccalaureate programs in the areas of business, ...[14]*

Tuy nhiên, những trường hợp này xuất hiện với tỉ lệ rất thấp nên chúng chỉ được giới thiệu như những ví dụ minh họa bên trên thay vì phân tích sâu cấu trúc diễn ngôn của chúng.

- a. Nhóm 1 (chiếm 33%): bao gồm hai phần là *nhận dạng* và *mục tiêu* được phân tích chi tiết như sau.



Sơ đồ 3: Cấu trúc diễn ngôn TBSM của ĐHVN – Nhóm 1

- **Nhận dạng:** để mở đầu TBSM, các trường đại học đưa ra các thông tin nhận dạng như *tên trường*, *cấp độ trường*, và *loại trường*. Dường như các trường đại học luôn xác định rõ trường của họ là trung tâm nghiên cứu, là tổ chức giáo dục, hay cơ sở đào tạo. Ví dụ:

9. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội là trung tâm đào tạo và nghiên cứu có uy tín về ngôn ngữ, quốc tế học và một số ngành liên quan. [22]

Tên của trường đại học ở Việt Nam phần nào có thể thông tin cho chúng ta biết được chuyên ngành của nhà trường cũng như địa điểm. Điều này xác định tính khác biệt và duy nhất của trường đại học. Tiếp theo *tên trường đại học* là *cấp độ trường* (cấp địa phương, cấp khu vực hoặc cấp quốc gia) và *loại trường* (công lập hay dân lập); tuy nhiên, hai yếu tố này không phải lúc nào cũng được giới thiệu cùng một lúc.

- **Mục tiêu:** thể hiện những khát vọng nhà trường muốn vươn đến và bao gồm 2 loại mục tiêu là *mục tiêu khả thi* và *mục tiêu chiến lược* nhằm giúp trường xác định phương hướng phát triển.

10. Đại học Y Hà Nội là trường đại học Y hàng đầu, lâu đời nhất Việt Nam, không ngừng phấn đấu vì sức khỏe con người; [31]

4.1.2. Cấu trúc diễn ngôn TBSM của ĐHVN

Tương tự như cấu trúc diễn ngôn TBSM của ĐHM, trong TBSM của ĐHVN cũng tồn tại theo ba nhóm như sau.

Những *mục tiêu khả thi* này cũng chính là cơ sở để nhà trường hoạch định được những *mục tiêu chiến lược* đồng thời xây dựng được định hướng phát triển của trường trong tương lai.

11. Trường cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa cho phía Nam và cả nước, vươn tới trình độ khu vực Đông Nam Á và thế giới. [24]

Nhìn chung, *mục tiêu khả thi* và *mục tiêu chiến lược* đã phần nào thể hiện được khát khao mãnh liệt trong tiến trình giáo dục và đào tạo của các trường đại học.

b. Nhóm 2: chỉ gồm một phần là *Mục tiêu* (41 trường hợp) được giới thiệu một cách trực tiếp bằng cụm từ “*Sứ mạng của trường (...)*...”, “*Trường (...) có sứ mạng...*” nhằm mô tả rõ *mục tiêu tổng thể*, *lâu dài* của trường, xác định rõ *nguyện vọng* của nhà trường cũng như *việc hứa hẹn những lợi ích* mà *sinh viên tương lai* của họ có thể nhận được trong suốt quá trình học tập ở đây.

12. *Sứ mệnh vẻ vang của Trường Đại học Giáo dục - ĐHQGHN phấn đấu trở thành cơ sở giáo dục đại học theo định hướng đại học nghiên cứu...*[20]

Các cụm từ có giá trị khẳng định mạnh mẽ như “*sứ mệnh vẻ vang*”, “*tuyên bố sứ mạng*”, “*đảm bảo*”, “*chất lượng cao*”... thường được sử dụng trong TBSM thuộc nhóm này.

Mục tiêu được nêu lên thành 2 phần. *Mục tiêu khả thi* tạo động lực thúc đẩy nhà trường nỗ lực nhằm đạt được những mục tiêu đã vạch sẵn cũng như là bước định hướng quan trọng cho sự phát triển.

13. *Trường Đại học Dược Hà Nội là trường có sứ mạng đi tiên phong trong việc đào tạo đội ngũ cán bộ Dược cho ngành Y tế Việt Nam đặc biệt là đào tạo đội ngũ chuyên gia có trình độ cao ngang tầm khu vực và thế giới.* [27]

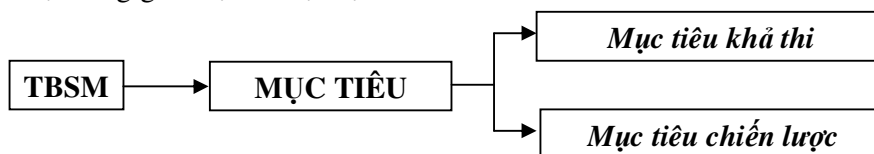
Hơn thế nữa, nguyện vọng to lớn của nhà trường đã đặt trường luôn luôn ở vị trí liên tục phấn đấu, nỗ lực để có nhiều hơn nữa những cơ hội chứng minh giá trị, uy tín của nhà trường và góp phần xây dựng, phát triển không chỉ đối với chuyên môn của trường mà còn đối với cả hệ thống giáo dục và sự thịnh

vượng quốc gia. Tất cả những nguyện vọng này được thể hiện cô đọng trong *Mục tiêu chiến lược* của nhà trường.

14. *Trường phải là một trong những trung tâm hàng đầu của cả nước về nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, là đầu mối giao lưu quốc tế trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học của ngành Dược.* [27]

Trong *Mục tiêu chiến lược* của TBSM của ĐHVN còn phản ánh sự ảnh hưởng của các yếu tố của chế độ chính trị, chính sách quốc gia của Việt Nam.

15. *... đồng thời chuyển giao những kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn, góp phần phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu.* [29]



Sơ đồ 4: Cấu trúc diễn ngôn TBSM của ĐHVN – Nhóm 2

c. Nhóm 3: không được thể hiện trong một cấu trúc nhất định mà chúng thường bắt đầu giới thiệu sứ mệnh của mình bằng cách đưa ra các nhiệm vụ ưu tiên của trường một cách trực tiếp với hình thức của động từ (12 trường hợp) hoặc bắt đầu với một phương châm, một triết lý giáo dục (4 trường hợp) hoặc được đưa ra bởi một văn bản có tính pháp lý (10 trường hợp). Tuy những TBSM này rất đa dạng nhưng lại chiếm tỉ lệ thấp nhất, do đó chúng tôi chỉ đưa ra những ví dụ minh họa mà không đi sâu vào phân tích.

16. - *Giảng dạy bậc Đại học và Sau đại học các lĩnh vực Kỹ thuật, Kinh tế, Quản lý và những lĩnh vực phục vụ cho nhu cầu phát triển và công nghiệp hóa của Việt Nam.*

- *Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cho Công nghiệp và xã hội.* [26]

17. *Trong Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2008 đến 2020 và tầm nhìn đến 2030 ban hành tháng 6/2009 đã khẳng định sứ mạng của*

Trường Đại học Mô-Địa chất là: “Đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ thuộc các lĩnh vực khoa học trái đất và Mô, đáp ứng nhu cầu xã hội, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước”. [30]

4.1.3. *Đặc trưng cú pháp của TBSM của ĐHM và ĐHVN*

Loại câu (sentence types) và dạng câu (voices) sử dụng trong TBSM là hai đặc trưng cú pháp quan trọng khi nghiên cứu đặc trưng cú pháp của TBSM của trường đại học.

Trên bình diện dạng câu, khối liệu cho thấy dạng chủ động chiếm ưu thế so với dạng bị động trong cả TBSM của ĐHM lẫn ĐHVN.

Trong tổng số 354 câu của TBSM của ĐHM chỉ có 33 câu bị động chiếm 9,4% so với 90,6% của câu chủ động. Tương tự, chỉ có 31 câu bị động được dùng trong TBSM

của ĐHVN chiếm 16,4%: tỉ lệ của câu chủ động là 83,6% trong tổng số 190 câu thuộc TBSM của ĐHVN. Điều này phần nào phản ánh rằng đường như thể bị động tránh được dùng trong các TBSM của trường đại học.

Bên cạnh, nhiều loại câu cũng được dùng trong TBSM. Trong TBSM của ĐHM có bốn loại câu: *câu đơn*, *câu phức*, *câu ghép* và *câu phức - ghép* (Thorne, [5]); trong TBSM của ĐHVN có 3 loại câu phổ biến: *câu đơn*, *câu phức* và *câu ghép* (Diệp Quang Ban [1]). Phân bố của các loại câu trong TBSM của ĐHM và ĐHVN được tổng hợp ở bảng 1 bên dưới.

Bảng 1. Sự phân bố của các loại câu trong TBSM của ĐHM và ĐHVN

Loại câu	TBSM của ĐHM		TBSM của ĐHVN	
	Số lượng câu	%	Số lượng câu	%
Câu đơn	171	48.3	128	67.4
Câu phức	124	35.0	32	16.8
Câu ghép	32	9.0	30	15.8
Câu phức - ghép	27	7.7	X	X
Tổng cộng	354	100	190	100

Số liệu ở bảng 1 cho chúng ta thấy rằng *câu đơn* được sử dụng nhiều nhất với 48,3% trong TBSM của ĐHM và 67,4% trong TBSM của ĐHVN có lẽ do những *câu đơn* này làm cho các TBSM trở nên đơn giản và dễ hiểu.

Ngoài *câu đơn*, *câu phức* cũng chiếm một tỉ lệ tương đối lớn trong TBSM của ĐHM (35%) trong lúc *câu phức* và *câu ghép* lại đạt tỉ lệ khá khiêm tốn trong TBSM của ĐHVN (16,8% - 15,8%).

18. *We strive to create an inclusive environment of free inquiry, in which learning is the highest priority.* [17]

19. *Trường Đại học Điện lực là một cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ cao theo hướng công nghệ,*

Trường Đại học Điện lực phấn đấu trở thành Trung tâm đào tạo hiện đại, năng động, hội nhập với nền giáo dục trong khu vực và thế giới. [28]

Cuối cùng, *câu ghép* và *câu phức - ghép* chiếm tỉ lệ khá thấp trong TBSM của ĐHM.

20. *A number of programs are offered at the master's level in teaching, human services and agribusiness, and the educational specialist and doctorate programs are offered in ducational administration.*[14]

Thậm chí, loại *câu phức - ghép* lại không xuất hiện trong TBSM của ĐHVN.

4.3. Đặc trưng từ vựng trong TBSM của ĐHM và ĐHVN

TBSM là một trong những tuyên bố chính thức bằng văn bản của trường đại học nên được diễn đạt một cách mạnh mẽ, ngắn gọn, không quá phức tạp, khó hiểu. Thế nên, việc lựa chọn từ ngữ phù hợp với UMSs nhằm truyền đạt được tất cả các ý tưởng, mục tiêu của nhà trường rất được những người biên soạn chú ý.

Việc phân tích khối liệu chỉ ra rằng các *thuật ngữ thuộc lĩnh vực giáo dục* là một đặc trưng từ vựng nổi bật trong TBSM của ĐHM và ĐHVN. Hơn nữa, những *thuật ngữ giáo dục* xuất hiện dưới dạng nhiều từ loại khác nhau như danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, danh động từ ... Ví dụ:

21. *Our mission is to serve as a center for research, scholarship and creativity and to teach a diverse community of undergraduate, graduate and professional students to become the next generation of leaders. Through the efforts of our exceptional faculty and staff, and with generous support from North Carolina's citizens, we invest our knowledge and resources to enhance access to learning and to foster the success and prosperity of each rising generation. We also extend knowledge-based services and other resources of the University to the citizens of North Carolina and their institutions to enhance the quality of life for all people in the State.* [18]

22. *Là thành viên của ĐHQG-HCM, trung tâm đào tạo ĐH, SĐH và NCKH đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, nòng cốt của giáo dục đại*

học Việt Nam, Trường ĐH KHXH&NV cam kết phấn đấu trở thành một trong những cơ sở đào tạo và NCKH hàng đầu của Việt Nam về các lĩnh vực KHXH&NV; cung cấp các dịch vụ khoa học và giáo dục chất lượng cao ...[25]

Theo khảo sát, có 1.570 thuật ngữ giáo dục được dùng trong TBSM của ĐHM và 1.020 thuật ngữ trong TBSM của ĐHVN liên quan đến các chủ đề như trung tâm học thuật, học viên / giảng viên, bằng cấp và trình độ học vấn, hoạt động giáo dục và chương trình giảng dạy/ lịch trình.

Bảng 2. Thuật ngữ giáo dục trong TBSM của ĐHM và ĐHVN

Thuật ngữ giáo dục	TBSM của ĐHM		TBSM của ĐHVN	
	Tần suất	%	Tần suất	%
Trung tâm học thuật	501	31.9	401	39.4
Học viên/giảng viên	224	14.2	82	8.0
Bằng cấp và trình độ học vấn	329	21.0	182	17.8
Hoạt động giáo dục	398	25.4	355	34.8
Chương trình/lịch trình giảng dạy	118	7.5	X	X
Tổng cộng	1570	100	1020	100

Những thuật ngữ này cũng giúp cho TBSM mang tính chuyên ngành hơn và thuyết phục hơn đối với người đọc. Người đọc sẽ cảm nhận được rằng những cam kết về chất lượng giáo dục và đào tạo của trường là hoàn toàn thực tế và đáng tin cậy.

Bên cạnh đó, các thuật ngữ hay cụm từ gây ấn tượng mạnh đối với người đọc xuất hiện khá phổ biến trong các TBSM của ĐHM và ĐHVN dưới các hình thức như so sánh cấp tuyệt đối, trạng từ nhấn mạnh như trong ví dụ sau đây.

23. Yale has a tripartite mission: to create,

preserve, and disseminate knowledge. Yale aims to carry out each part of its mission **at the highest level of excellence, on par with the best institutions in the world.** Yale seeks to attract a diverse group of **exceptionally talented men and women** ...[19]

Theo kết quả nghiên cứu, những thuật ngữ tạo ấn tượng được dùng trong TBSM của ĐHVN thường ở dưới dạng danh từ, động từ, tính từ, trạng từ hay ngữ, chẳng hạn như “tiên tiến”, “chất lượng cao”, “tiêu chuẩn quốc tế”, “hàng đầu”, “đặc lực”, “xuất sắc”, “nòng cốt”, “niềm kiêu hãnh”, “phồn vinh”, “thịnh vượng”, “tiêu biểu”, “năng động”:

24. ... đa lĩnh vực, **chất lượng cao, nòng cốt** của giáo dục đại học Việt Nam, Trường ĐH KHXH&NV cam kết phấn đấu trở thành một trong những cơ sở đào tạo và NCKH hàng đầu của Việt Nam về các lĩnh vực KHXH&NV; cung cấp các dịch vụ khoa học và giáo dục **chất lượng cao** cho nền kinh tế quốc dân; góp phần xây dựng nền văn hoá Việt Nam **tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.** [25]

Ngoài ra, các từ khởi phát (triggering words) như educate, encourage, provide, cung cấp, sáng tạo, chuyển giao ... được dùng khá phổ biến để làm nổi bật mục đích của trường, tạo tác động mạnh mẽ và hấp dẫn, thu hút sự chú ý của độc giả đối với TBSM. Ví dụ:

25. - **Educate** the new generation of leaders for the 21st century-men and women capable of shaping a global community with vision, justice, and clarity.

- **Encourage** freedom of thought, speech, and inquiry in a tolerant, respectful academic setting.

- **Provide** undergraduate, graduate, and professional courses of study that enable students to exercise analytical and imaginative thinking and make well-founded ethical decisions. [12]

26. **Cung cấp** cho xã hội nguồn nhân lực chất lượng cao theo định hướng chuyên gia, lãnh đạo trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam;

Sáng tạo và chuyển giao các kết quả nghiên cứu cho Chính phủ, các tổ chức, doanh nghiệp và xã hội; [21]

Như chúng ta thấy trong các ví dụ trên, những từ như educate, encourage, provide

(trong ví dụ 25) và *cung cấp, sáng tạo, chuyển giao* (trong ví dụ 26) thuộc những từ khởi phát có giá trị kích hoạt hay bắt đầu tiến trình của một hành động được dùng để tạo ấn tượng và thể hiện được năng lực, hoài bão và tiềm năng của nhà trường.

27. Kết luận

Bài viết đã trình bày một số đặc trưng ngôn ngữ trong TBSM của ĐHM và ĐHVN với mong muốn đem lại một lợi ích nhất định không chỉ cho đối tượng trong nhà trường (giáo viên và học sinh) mà còn cho những đối tượng ngoài nhà trường. Kết quả khảo sát nêu ra trong bài có thể bổ ích đối với những người đang có ý định viết TBSM cho ĐHVN bằng tiếng Anh bởi vì thực tế hiện nay rất nhiều trường đại học ở Việt Nam chưa công bố TBSM đặc biệt là bằng tiếng Anh trên trang thông tin điện tử của trường cũng như trong các văn bản pháp lý khác dù rằng TBSM là một nội dung phải có khi trường đại học tham gia kiểm định chất lượng đại học trong thời đại hội nhập quốc tế.

Tài liệu tham khảo và nguồn ví dụ

1. Diệp Quang Ban (2004), *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.
2. Cook, G. (1989), *Discourse*, Oxford University Press.
3. Nguyen Hoa (2000), *An Introduction to Discourse Analysis*, Hanoi.
4. Nunan, D. (1993), *Introducing Discourse Analysis*, Penguin English.
5. Thorne, S. (1997), *Mastering Advanced English Language*, Macmillan Press.
6. Trần Ngọc Thêm (1985), *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt*, Nxb Khoa học giáo dục.
7. Yule, G. (1996), *Pragmatics*, Oxford: Oxford University Press.
8. Cyprus, S. - Edited by Webb J. (Last Modified: 2010, 15 October), "How do I write an education mission statement" in www.wisegeek.com from the World Wide Web: <http://www.wisegeek.com/how-do-i-write-an-education-mission-statement.htm>. (20/11/2010)

9. Meshanko, R. (1996), "What should your mission statement say?" in soc.org.nonprofit [online] from the World Wide Web:

<http://www.idealists.org/if/idealists/en/FAQ/QuestionViewer/default?section=03&item=21>. (20/11/2010)

10. Morphew, Christopher C. and Matthew, H. (2010, 04 December), "*Mission statements: a thematic analysis of rhetoric across institutional type*", *Journal of Higher Education*. FindArticles.com from the World Wide Web:

11. http://findarticles.com/p/articles/mi_hb172/is_3_77/ai_n29264175/. (20/10/2010)

12. <http://www.cmu.edu/about/mission.shtml>

13. <http://www.fau.edu/strategicplan/mission.php>

14. <http://president.msu.edu/mission/>

15. <http://www.scsu.edu/about/mission.aspx>

16. <http://www.ucsd.edu/explore/about/>

17. <http://www.umuc.edu/gen/mission.shtml>

18. <http://www.missouri.edu/about/mission.php>

19. <http://www.unc.edu/about/mission>

20. <http://www.yale.edu/about/mission.html>

21. http://www.education.vnu.edu.vn/index.php?option=com_frontpage&Itemid=455

22. http://www.ueb.edu.vn/Sub/14/categoryparent/35/sm_mt.htm

23. <http://ulis.vnu.edu.vn/taxonomy/term/1/6>

24. <http://uel.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=11c73640-e369-4ecc-878f-bea32f729acd>

25. <http://www.hcmut.edu.vn/>

26. <http://www.hcmussh.edu.vn/ussH/ViewIntroduction.aspx?p0=0&p1=1>

27. <http://www.hcmiu.edu.vn/tamnhin.php>

28. <http://220.231.101.226/Content/tabid/55/nid/695/Default.aspx>

29. <http://www.epu.edu.vn/ShowArticle.aspx?ID=2433>

30. <http://www.ueh.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=cd8fc15f-604c-4cd6-b7ea-d4c85db9cd01>

31. <http://www.humg.edu.vn/hctH/content/view/322/252/>

32. <http://www.hmu.edu.vn/news/newsdetail.asp?targetID=2178>

(Ban Biên tập nhận bài ngày 09-05-2012)